

ỦY BAN TRUNG ƯƠNG
MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~6071~~ /MTTW-BTT

Hà Nội, ngày ~~25~~ tháng 3 năm 2023

V/v kiến nghị sau giám sát công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế

- Kính gửi:
- Bộ Chính trị;
 - Ban Bí thư Trung ương Đảng;
 - Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;
 - Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
 - Thường trực Chính phủ;
 - Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp;
 - Tỉnh ủy, Thành ủy; UBND; Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an và Cục thi hành án dân sự các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương.

Thực hiện Luật MTTQ Việt Nam; Nghị quyết liên tịch số 403/2017/NQLT-UBTVQH14-CP-ĐCTUBTWMTTQVN, ngày 15/6/2017 giữa Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam quy định chi tiết các hình thức giám sát, phản biện xã hội của MTTQ Việt Nam; Kế hoạch số 388/KH-MTTW-UB, ngày 31/12/2021 của Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam về giám sát và phản biện xã hội năm 2022. Ngày 15/02/2022, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam đã ban hành Kế hoạch số 406/KH-MTTW-BTT về giám sát công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và thành lập Đoàn giám sát liên ngành tổ chức giám sát các cơ quan hoạt động tư pháp cấp tỉnh tại 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương (Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự và Công an) về công tác thực hiện pháp luật trong việc giải quyết các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt của các vụ án trên trong thời gian từ 01/01/2018 đến 31/12/2021 (đồng thời xem xét việc giải quyết, thu hồi tài sản tham nhũng 09 tháng đầu năm 2022). Căn cứ kết quả của các Đoàn giám sát, sau khi nghiên cứu các báo cáo, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam (Ban Thường trực) kiến nghị cụ thể như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ VIỆC CÔNG TÁC THU HỒI TÀI SẢN BỊ THẤT THOÁT, CHIẾM ĐOẠT TRONG CÁC VỤ ÁN HÌNH SỰ VỀ THAM NHƯNG, KINH TẾ

Qua báo cáo kết quả giám sát (Có báo cáo kết quả kèm theo), Ban Thường trực có một số đánh giá cụ thể như sau:

1. Ưu điểm

(1) Nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của nhiệm vụ thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế trong các cơ quan tư pháp đã được nâng lên; các cơ quan tư pháp đã xác định nhiệm vụ thu hồi tài sản quan trọng như nhiệm vụ phát hiện, điều tra, truy tố, xét xử người phạm tội nên đã quan tâm quán triệt, chỉ đạo, ban hành các văn bản tổ chức thực hiện; phổ biến trong cơ quan, đơn vị mình các văn bản của Đảng và pháp luật của Nhà nước về giải quyết, thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự tham nhũng, kinh tế.

(2) Các cơ quan hoạt động tư pháp ở Trung ương và cấp tỉnh cũng đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc giải quyết, áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kê biên, ngăn chặn tẩu tán tài sản đối với vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế đúng quy định pháp luật và việc thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế đã đạt được những kết quả ngày càng tích cực hơn¹, đặc biệt là đối với các vụ án khó, án phức tạp thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo.

(3) Công tác phối hợp giữa các Bộ, ban, ngành với các cơ quan hoạt động tư pháp các cấp và các đơn vị có liên quan ngày càng thực chất, hiệu quả; các cơ quan đã xây dựng và thực hiện nhiều văn bản phối hợp liên ngành trong quá trình giải quyết, thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế.

(4) Công tác tuyên truyền, động viên, khuyến khích người phạm tội tự nguyện giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt, tự nguyện khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra nhằm tăng tỷ lệ thu hồi tài sản theo quy định được thực hiện tích cực và đạt kết quả tăng qua các năm².

(5) Việc kiểm tra, giám sát của các ngành được đẩy mạnh nhằm phát hiện, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn. Công tác chỉ đạo, lãnh đạo phối hợp của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh bước đầu đã có hiệu quả; Ban Chỉ đạo THADS cấp tỉnh đã xây dựng các quy chế phối hợp liên ngành, chỉ đạo các sở, ban, ngành tại địa phương phối hợp với cơ quan THADS tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý tài sản để thu hồi tối đa tiền cho Nhà nước.

2. Hạn chế, thiếu sót

(1) Công tác lãnh đạo chỉ đạo của cấp ủy, người đứng đầu đôi khi thiếu chủ động, quyết liệt, còn tồn tại tư duy trách nhiệm theo ngành dọc; đối với công tác phòng ngừa ban đầu chưa cao; một số nội dung triển khai chưa thể hiện đầy đủ tinh thần của Chỉ thị số 04-CT/TW, chưa thực sự tạo ra sự chuyển biến về

¹ Báo cáo kết quả giám sát: theo báo cáo và số liệu do các cơ quan tư pháp ở Trung ương và địa phương cung cấp việc giải quyết, áp dụng các biện pháp cưỡng chế, kê biên, ngăn chặn tẩu tán tài sản đối với án hình sự về tham nhũng, kinh tế ngày càng được thực hiện tốt hơn

² Báo cáo số: 3573 /BC-C03-P1 ngày 01/11/2022 của C03, Bộ Công an: Án tham nhũng: Tổng số vụ án: 481 vụ; tài sản do các đối tượng giao nộp hoặc thu giữ của các đối tượng: 730.215 triệu đồng. Đối với án kinh tế: Tổng số vụ án: 1.035 vụ; tài sản do các đối tượng giao nộp hoặc thu giữ của các đối tượng: 3.369.675 triệu đồng...

nhận thức, quyết tâm lãnh đạo, khắc phục các khó khăn trong công tác giải quyết, thu hồi tài sản.

(2) Một số vụ việc trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vẫn còn phải tiếp tục xác minh, truy tìm, áp dụng chưa kịp thời các biện pháp ngăn chặn như thu giữ, kê biên, phong tỏa tài sản thất thoát trong vụ án dẫn tới kết quả thu hồi tài sản còn chưa cao.

(3) Việc kiểm tra, giám sát đã được quan tâm nhưng chưa đúng mức, chủ yếu lồng ghép vào việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát về thanh tra vụ việc, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án chung, có tính nghiệp vụ thường niên, ít chuyên đề cụ thể; chưa có phần mềm thống kê tài sản thu hồi trong các vụ án kinh tế, tham nhũng giữa các cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan thi hành án dân sự dẫn đến việc theo dõi, tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo đánh giá kết quả công tác này gặp nhiều khó khăn và thiếu chính xác.

(4) Khối lượng tài sản phải thu hồi trong các vụ án là rất lớn nhưng tới thời điểm giải quyết các vụ án tài sản phải thu hồi còn lại rất ít hoặc không còn để đảm bảo thu hồi; thời hạn tố tụng để giải quyết vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế thường phải kéo dài; tồn đọng nhiều việc chưa thi hành án được. Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn tẩu tán tài sản còn thấp, quá trình giải quyết vụ án còn chậm. Tại giai đoạn xét xử, Tòa án hầu như không áp dụng các biện pháp kê biên theo thẩm quyền quy định tại Điều 128 Bộ luật Hình sự; không xác minh, làm rõ tính pháp lý của các tài sản đang áp dụng biện pháp ngăn chặn tại các giai đoạn điều tra, truy tố trước đó mà hầu như chỉ tuyên duy trì Lệnh kê biên tài sản của cơ quan điều tra dẫn tới một số tài sản kê biên chưa đủ cơ sở pháp lý để xử lý gây khó khăn cho hoạt động thi hành án. Mặt khác, tại giai đoạn điều tra, truy tố, việc áp dụng biện pháp ngăn chặn cũng chủ yếu dừng ở việc ban hành các lệnh kê biên để ngăn chặn hành vi tẩu tán tài sản mà chưa xác minh làm rõ được nguồn gốc hình thành tài sản nên đến giai đoạn thi hành án, rất nhiều tài sản kê biên có tranh chấp về quyền sở hữu chung đối với tài sản (giữa vợ/chồng/con/thân nhân người phạm tội; giữa các cổ đông trong Công ty, doanh nghiệp...) dẫn đến kéo dài thời gian thi hành án. Đồng thời, khi có tranh chấp thì việc giải quyết của Tòa án nhân dân các cấp đối với tài sản kê biên chưa thống nhất, có nơi Tòa án thụ lý và giải quyết tranh chấp; có nơi Tòa án không thụ lý với lý do tài sản đã bị kê biên trong bản án khác mặc dù trước đó Tòa án ban hành bản án đó đã có văn bản giải thích Tòa án chỉ kê biên để đảm bảo thi hành án mà không xác định được phần tài sản chung của bị cáo trong khối tài sản đó dẫn đến vụ án có tài sản kê biên nhưng cơ quan THADS không thể xử lý được hoặc chậm xử lý để thu hồi tài sản cho Nhà nước. Một số bản án do Tòa án chậm giải thích, cơ quan thi hành án đã nhiều lần có Văn bản đề nghị nhưng đến nay chưa nhận được trả lời (Vụ Huỳnh Thị Huyền Như, Trần Thị Hiếu, ...).

(5) Kết quả Thi hành án để thu hồi tài sản trong các vụ án liên quan đến tham nhũng, kinh tế mặc dù đã có nhiều cố gắng, đạt nhiều kết quả nhưng vẫn còn thấp, chỉ đạt 32,53% so với tổng số tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; một số vụ việc quá trình giải quyết vụ án và việc xử lý tài sản còn kéo dài, mất nhiều thời gian.

(6) Công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng về cung cấp thông tin, phối hợp và tiến độ xử lý tham nhũng đôi lúc chưa kịp thời; một số cơ quan còn thụ động; hiệu quả chưa cao; chưa có sự liên thông các thông tin, thống kê báo cáo, tài liệu, chứng cứ để giải quyết, thu hồi tài sản được hiệu quả.

3. Nguyên nhân hạn chế, thiếu sót

3.1 Về nhận thức

Nhận thức về việc giải quyết, thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế của một số cơ quan, đơn vị còn hạn chế làm cho nguồn lực bị phân tán, thiếu tính phối hợp tổng thể; chưa quan tâm đúng mức đến việc bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ (cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập, cơ quan tiến hành tố tụng, cơ quan hỗ trợ tư pháp (cơ quan giám định, định giá) và các cơ quan tổ chức khác liên quan; việc chỉ đạo còn chưa sát sao, quyết liệt.

3.2. Về thể chế pháp luật

(1) Chưa có văn bản pháp luật riêng về trình tự, thủ tục thu hồi tài sản trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế, việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn từ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử vẫn phải tuân thủ quy định chung về tố tụng hình sự; việc xử lý tài sản của cơ quan THADS thực hiện theo quy định chung về THADS nên hiệu quả thu hồi tài sản chưa cao, chưa triệt để; việc xử lý tài sản bị kéo dài. Pháp luật hiện hành về thu hồi tài sản tham nhũng, kinh tế còn mang tính nguyên tắc; chưa thể chế cụ thể, chỉ rõ thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt; nhiều quy định còn vướng mắc, thiếu đồng bộ, thống nhất và khả thi dẫn tới nhiều cách hiểu, cách áp dụng khác nhau tại các địa phương. Chưa có các biện pháp, hướng dẫn, quy định cụ thể để truy tìm tài sản xác định "*đường đi*" của tài sản bị chiếm đoạt để làm rõ hành vi che giấu nguồn gốc, cụ thể như một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định Biện pháp tịch thu tài sản của người bị kết án để nộp vào ngân sách nhà nước (Điều 45 BLHS) với phạm vi chỉ được áp dụng đối với những người bị kết án về tội phạm nghiêm trọng, tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm về ma túy, tham nhũng hoặc tội phạm khác mà Bộ luật Hình sự quy định; tại Điều 128 và Điều 129 Bộ luật Tố tụng hình sự quy định "chỉ áp dụng đối với bị can, bị cáo, người bị buộc tội về tội mà Bộ luật hình sự quy định..."; "chỉ kê biên phần tài sản hoặc phong tỏa tài khoản tương ứng với mức có thể bị phạt tiền, bị tịch thu hoặc phải bồi thường thiệt hại", điều này thiếu khả thi do

ban đầu chưa thể xác định được chính xác mức độ thiệt hại để có thể áp dụng việc kê biên, phong tỏa đúng quy định, dẫn đến việc thi hành án gặp khó khăn nếu phải thi hành phát mại, đấu giá đối với một phần tài sản trong tài sản là: căn hộ, biệt thự, quyền sử dụng đất...; việc kê biên tài sản chỉ được áp dụng khi nào đối tượng bị khởi tố bị can hoặc bị đưa ra xét xử, còn trước đó, dù đối tượng bị thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kể cả trong thời gian khởi tố vụ án nhưng chưa khởi tố bị can cũng đều không áp dụng là điều kiện để đối tượng vi phạm có thời gian tẩu tán tài sản trong giai đoạn tiền tố tụng (xác minh tin báo, tố giác tội phạm); trong 07 tội phạm về tham nhũng thì tịch thu tài sản chỉ được áp dụng là hình phạt bổ sung đối với Tội tham ô tài sản; Tội nhận hối lộ; Tội lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản, dẫn đến Cơ quan tiến hành tố tụng gặp nhiều khó khăn trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng chế thu hồi tài sản tham nhũng; quy định pháp luật về giám định tư pháp về các lĩnh vực tài chính, thuế, định giá tài sản,...còn chưa thống nhất, chưa có thời hạn cụ thể dẫn đến kéo dài thời gian giải quyết án, áp dụng các biện pháp ngăn chặn không kịp thời.

(2) Chưa có cơ chế về kiểm soát thu nhập cũng như luật đăng ký tài sản nên việc kê khai tài sản cũng làm ảnh hưởng đến công tác xác minh, truy tìm tài sản của người phải thi hành án. Tài sản để xử lý thi hành án chủ yếu do các cơ quan tiến hành tố tụng áp dụng biện pháp bảo đảm, ngăn chặn ở giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử. Tuy nhiên, một số tài sản được các cơ quan tiến hành tố tụng kê biên theo hiện trạng trên giấy tờ pháp lý, chưa xác minh, ghi nhận hiện trạng thực tế tại thời điểm kê biên.

(3) Một số quy định vẫn chưa theo kịp yêu cầu của tình hình mới, đặc biệt là pháp luật về đất đai (về điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thời hạn không áp dụng đối với trường hợp xử lý quyền sử dụng đất đã được bản án tuyên kê biên để bảo đảm thi hành án, giao quyền sử dụng đất nông nghiệp không bán được cho người được thi hành án...).

(4) Các vụ án tham nhũng, kinh tế lớn chia thành nhiều giai đoạn xét xử, nhiều cấp Tòa khác nhau nên việc xử lý tài sản trong các vụ án này cũng gặp không ít khó khăn (như việc thi hành án liên quan đến vụ Huỳnh Thị Huyền Như...). Đối với việc kê biên xử lý tài sản là vốn góp, cổ phần của cá nhân, tổ chức phải thi hành án hiện chưa có văn bản hướng dẫn chi tiết, chưa quy định rõ đơn vị thẩm định tài sản của doanh nghiệp, giá trị còn lại của doanh nghiệp và giá trị phần vốn góp của người phải thi hành án và bán như thế nào (vì luật doanh nghiệp quy định phải chào bán cho thành viên góp vốn trong công ty trước, nếu không ai mua mới được bán ra ngoài, cách thức bán như thế nào, có thông qua bán đấu giá hay không). Người phạm tội đầu tư tiền ảo trên mạng, bị thua lỗ; nguồn tiền đầu tư và bị thua là tiền điện tử chưa được Nhà nước công nhận, được

thực hiện trên mạng internet và không có cơ chế nên không thực hiện được việc thu hồi.

3.3. Về nguồn lực và phối hợp công tác

(1) Năng lực công tác, ý thức trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức chưa thật sự đáp ứng yêu cầu, chức trách nhiệm vụ được giao, cá biệt một số cán bộ có vi phạm trong thi hành công vụ. Hầu hết các cơ quan hoạt động Tư pháp hiện đang bị quá tải công việc do khối lượng công việc ngày càng tăng; các vụ án lớn với số lượng bị cáo, bị hại lên đến hàng nghìn người, số tiền phải thu hồi hàng chục nghìn tỷ đồng và số tài sản phải xử lý lên đến hàng trăm, hàng nghìn tài sản mỗi vụ trong khi số lượng, chất lượng cán bộ hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế, cán bộ ngoài hoạt động nghiệp vụ còn phải kiêm nhiệm nhiều nội dung khác, việc áp dụng khoa học công nghệ còn chậm.

(2) Cơ sở vật chất, trang bị kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu trong công tác đấu tranh, phát hiện xử lý các tội phạm tham nhũng, chức vụ, nhất là tội phạm tham nhũng trong lĩnh vực tài chính, đầu tư xây dựng, đấu thầu, mua bán máy móc, thiết bị. Mốc thời gian báo cáo giữa các ngành khác nhau, dẫn đến mỗi ngành có báo cáo đánh giá công tác thu hồi tài sản trong các giai đoạn tổ tụng khác nhau.

(3) Công tác phối hợp thiếu tính chủ động khi tháo gỡ vướng mắc, khó khăn. Tồn tại những quan điểm xử lý khác nhau giữa các cơ quan nên mất nhiều thời gian điều tra, thu thập chứng cứ, xem xét tiến độ giải quyết. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa đạt hiệu quả cao, nhất là chưa quản lý và kiểm soát chặt chẽ việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

(4) Việc cung cấp thông tin, thực hiện phong tỏa đối với các tài khoản ngân hàng, tổ chức tín dụng còn chậm về thời gian dẫn tới không kịp thời thu hồi hoặc áp dụng biện pháp ngăn chặn theo quy định; tài liệu phục vụ cho việc giải quyết vụ án, thi hành án để thu hồi nằm các trong hồ sơ lưu tại các cơ quan (cấp tỉnh, cấp cao, tối cao,...).

II. KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Chỉ đạo, kiểm tra Ban cán sự đảng các Bộ, ngành Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương việc triển khai Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng. Phân công kiểm tra và giám sát việc thực hiện rà soát, sửa đổi, xây dựng và hoàn thiện chính sách pháp luật về thu hồi tài sản bị thất thoát chiếm đoạt; tháo gỡ “điểm nghẽn, nút thắt” trong các giai đoạn giải quyết, thu hồi tài sản của các cơ quan; hoàn thiện quy định về phòng, chống tham nhũng trong thu hồi tài sản. Chỉ đạo xem xét các nội dung về hoạt động tổ chức,

biên chế công tác của các cơ quan hoạt động tư pháp trong tình hình mới để đảm bảo đồng bộ hoạt động.

2. Kiến nghị Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội

- Chỉ đạo rà soát các quy định pháp luật có tính chất chuyên đề liên quan tới công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực nói chung và công tác giải quyết, thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự tham nhũng, kinh tế nói riêng để đánh giá, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời, tạo lập hành lang pháp lý, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn hiện nay. Xem xét, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung theo hướng cho phép Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm giữ, tạm ngừng giao dịch tài khoản, tạm thời kê biên tài sản/phong tỏa tài khoản ngay từ giai đoạn xác minh, giải quyết nguồn tin về tội phạm và trong một thời hạn cụ thể trước khi áp dụng các quy định tại Điều 128, Điều 129 Bộ luật Hình sự hiện hành.

- Tiếp tục nghiên cứu thể chế hóa các quy định của Đảng phù hợp với Hiến pháp 2013 và pháp luật về công tác thu hồi tài sản theo Chỉ thị số 04 (về cơ chế thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt không qua thủ tục kết tội; thẩm quyền của thanh tra viên, kiểm toán viên áp dụng các biện pháp ngăn chặn việc tẩu tán tài sản khi phát hiện có dấu hiệu tội phạm tham nhũng, kinh tế), xem xét nghiên cứu bổ sung quy định về cơ chế động viên, khuyến khích người phạm tội tự nguyện giao nộp lại tài sản đã chiếm đoạt, tự nguyện khắc phục hậu quả thiệt hại đã gây ra để xây dựng hành lang pháp lý thống nhất có tính khả thi; các quy định về hạn chế hình thức sử dụng tiền mặt và tăng cường các hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt cần được thực hiện triệt để quyết liệt trong các lĩnh vực; tích cực triển khai, thực hiện các hiệp định, thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam tham gia, phối hợp có nội dung về thu hồi tài sản tham nhũng; xem xét nghiên cứu các nội dung, vấn đề bảo lưu trong Công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia về lĩnh vực phòng, chống tham nhũng để có thể nội luật hóa trong thời điểm mới như việc hình sự hóa việc làm giàu bất chính trong Bộ luật hình sự.

- Hoàn thiện quy định của pháp luật về đất đai (sửa đổi về điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong thời hạn không áp dụng đối với trường hợp xử lý quyền sử dụng đất đã được bản án tuyên kê biên để bảo đảm thi hành án, giao quyền sử dụng đất nông nghiệp không bán được cho người được thi hành án...); quy định về quản lý, xử lý vật chứng (quy định cơ chế linh hoạt trong việc xác định thời điểm xử lý vật chứng, bảo đảm thu hồi tối đa tài sản của Nhà nước, tránh trường hợp vật chứng để lâu ngày không được xử lý bị hao mòn, xuống cấp, giảm hoặc mất giá trị); quy định chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp đối với đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác thu hồi tài sản trong các vụ án về tham nhũng, kinh tế để hỗ trợ kinh phí cho hoạt động đặc thù này; xem xét nghiên cứu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật riêng về thu hồi tài sản trong các vụ án tham nhũng, kinh tế từ giai đoạn xử lý tin báo, tố giác tội phạm đến giai đoạn THADS bảo đảm tính đặc thù.

- Xem xét nghiên cứu để giao số lượng biên chế tại các cơ quan, tính chất chuyên môn phù hợp với tình hình các vụ án hình sự, dân sự nói chung và các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế ngày càng gia tăng và phức tạp hơn hiện nay; tích cực thực hiện cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị khi thực thi nhiệm vụ.

- Tăng cường hoạt động giám sát của Quốc hội trong hoạt động thực thi các quy định của Hiến pháp, pháp luật trong lĩnh vực tư pháp để phát hiện xử lý, tháo gỡ vướng mắc tồn tại; giám sát cơ quan tiến hành tố tụng trong việc thực hiện công tác xác minh, áp dụng biện pháp ngăn chặn; tăng cường động viên, khuyến khích người phạm tội tích cực khắc phục hậu quả ngay từ giai đoạn điều tra; phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền nước ngoài và các tổ chức quốc tế để xác minh, truy tìm tài sản, thực hiện việc tương trợ tư pháp về hình sự đối với tài sản, tài khoản người phạm tội tẩu tán ra nước ngoài; hoạt động kiểm toán của Kiểm toán nhà nước trong việc sử dụng ngân sách nhà nước của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước.

- Tăng cường giám sát đối với chính quyền địa phương, kịp thời phát hiện, ngăn chặn từ đầu các sai phạm gây thất thoát, lãng phí tài sản của Nhà nước, nhất là lĩnh vực quản lý nhà nước về đất đai; hoạt động tín dụng...

3. Kiến nghị Chính phủ

- Tăng cường chỉ đạo sát sao các bộ ngành, cơ quan Trung ương, UBND các cấp trong thực hiện nhiệm vụ và phối hợp công tác với các cơ quan hoạt động tư pháp về giải quyết, thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế để tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Tiếp tục chỉ đạo các Bộ, ban ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương rà soát các pháp luật để đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định để kịp thời tháo gỡ các vướng mắc trong thực tế nhằm xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện, phối hợp thực hiện các hoạt động liên quan như việc liên thông, trao đổi thông tin, chia sẻ cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan trong công tác giải quyết, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

- Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa từ sớm, từ xa để giảm thiệt hại, thất thoát về tài sản tham nhũng thông qua việc kê khai tài sản của cán bộ, công chức, người có chức vụ quyền hạn trong bộ máy Nhà nước; thu hồi tài sản ở nước ngoài do phạm tội mà có. Xem xét nghiên cứu cơ chế khởi kiện đối với cá nhân, tổ chức gây ra thất thoát, thiệt hại tài sản đối với nhà nước để yêu cầu bồi thường thiệt hại. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về đầu tư, phòng chống tham nhũng theo hướng kiểm soát đầu tư ra nước ngoài, đặc biệt là đầu tư bất động sản ra nước ngoài. Việc kiểm soát đầu tư ra nước ngoài cần được thực hiện đối với người có chức vụ, quyền hạn và người thân của họ. Bên cạnh đó, cũng cần mở rộng việc tương trợ tư pháp giữa Việt Nam và các nước để hỗ trợ

quá trình điều tra, xét xử và thi hành án đối với các tội phạm tham nhũng, kinh tế nói riêng và tất cả tội phạm nói chung.

- Tăng cường thực hiện hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát liên ngành đối với việc thực hiện các hoạt động tư pháp của cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án nói chung và việc giải quyết, thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế nói riêng.

- Chỉ đạo Thanh tra Chính phủ tăng cường các hoạt động thanh tra để phòng chống, tham nhũng và tiêu cực. Sớm ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể đối tượng kê khai tại Khoản 8 Điều 30 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định về công khai bản kê khai tài sản thu nhập tại nơi cư trú của người kê khai để Nhân dân giám sát; quy định cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo hướng có sự phân cấp quản lý theo cấp hành chính nhà nước, xác định cấp có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản thu nhập hàng năm nhằm nâng cao năng lực quản lý ở từng cấp và đạt hiệu quả cao trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Chỉ đạo Bộ Công an chỉ đạo Cơ quan điều tra các cấp trong quá trình điều tra cần đảm bảo tiến hành song song với việc xác minh tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt của Nhà nước để áp dụng kịp thời các biện pháp ngăn chặn tẩu tán tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; chủ động phối hợp, hướng dẫn các hoạt động công tác còn khó khăn, vướng mắc.

- Chỉ đạo Bộ Tư pháp kiểm tra công tác Thi hành án dân sự các cấp và hoạt động của Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự các cấp; tăng cường và đẩy nhanh việc xử lý thu hồi tài sản trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; chủ động phối hợp các cơ quan liên quan hướng dẫn thống nhất các hoạt động công tác còn khó khăn, vướng mắc (xây dựng các văn bản hướng dẫn); sớm hoàn thiện trình cơ quan có thẩm quyền về đề án thu hồi tài sản tham nhũng không qua thủ tục kết tội.

4. Kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

- Đề nghị tăng cường kiểm tra và tự kiểm tra về nghiệp vụ song song với công tác tập huấn, hướng dẫn nâng cao nghiệp vụ chuyên môn; xử lý nghiêm đối với các trường hợp thiếu trách nhiệm trong việc thu hồi hoặc cản trở việc thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

- Tăng cường chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong giải quyết các khó khăn, vướng mắc; có văn bản hướng dẫn thống nhất thực hiện đối với các hoạt động nói chung và hoạt động về giải quyết các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng liên quan.

- Tiếp tục đẩy mạnh hiện đại hóa, cải cách thủ tục, công nghệ số hóa hồ sơ vụ án để tạo điều kiện thuận lợi hơn trong quá trình giải quyết các vụ án nói chung và vụ án về tham nhũng, kinh tế nói riêng; thúc đẩy sự liên thông thông tin giữa các cơ quan hoạt động tư pháp và các cơ quan hữu quan liên quan đáp ứng yêu cầu chung theo Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng

kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị (Khóa IX) về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Đề nghị Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thực hiện đầy đủ thẩm quyền pháp luật quy định về kê biên tài sản trong giai đoạn xét xử khi thụ lý giải quyết các vụ án hình sự; hướng dẫn Tòa án nhân dân các cấp thống nhất thực hiện việc giải quyết các đơn khởi kiện của cá nhân, tổ chức, cơ quan có thẩm quyền trong việc yêu cầu giải quyết tranh chấp các tài sản có liên quan cần thu hồi trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế.

- Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân tối cao lãnh đạo, chỉ đạo và tăng cường kiểm sát việc giải quyết, thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế thuộc giai đoạn tố tụng từ điều tra, truy tố, xét xử đến hoạt động thi hành án dân sự theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

5. Kiến nghị các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

- Kiến nghị cấp ủy các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo việc ban hành các văn bản triển khai đầy đủ quy định của Đảng về công tác phòng, chống tham nhũng nói chung và Chỉ thị số 04-CT/TW nói riêng; tiếp tục thực hiện công tác kê khai, công khai việc kê khai tài sản phục vụ phòng chống tham nhũng, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát, sớm phát hiện các vi phạm để ngăn chặn, khắc phục kịp thời, nâng cao bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu đối với công tác thu hồi tài sản tham nhũng.

- Đề nghị Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cấp tỉnh tăng cường, cụ thể hóa hơn nữa trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, giải quyết kịp thời những vướng mắc, bất cập trong tổ chức thu hồi tài sản. Nhất là trong công tác phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan, đơn vị hoạt động tư pháp, đảm bảo tạo nguồn lực tổng hợp cho công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực và thu hồi tài sản bị thất thoát; tạo điều kiện để MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện công tác giám sát hoạt động tư pháp như: có ý kiến để Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có phương án xử lý tài sản kê biên đối với vụ án liên quan tới Bệnh viện Đa khoa Phú Mỹ; Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng chỉ đạo các cơ quan hữu quan xác định rõ số tiền phải nộp bổ sung theo kết luận của Thanh tra Chính phủ đối với thửa đất tại số 209 đường Trường Chinh thành phố Đà Nẵng (vụ Phạm Công Danh).

- Kiến nghị tăng cường kiểm tra việc thực hiện Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo THADS của các tỉnh, thành phố, tăng cường sự lãnh, chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng UBND các tỉnh, thành phố đối với công tác THADS. Ở những địa phương có lượng án phải thi hành lớn, phức tạp, kiến nghị Trưởng ban chỉ đạo THADS phải là Chủ tịch UBND (Hoặc Phó Chủ tịch là Thường vụ tỉnh, thành ủy) để đảm bảo vị thế, phát huy vai trò của mình trong công tác chỉ đạo, tiến hành.

- Kiến nghị UBND cấp tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ đạo Thi hành án dân sự cấp tỉnh tăng cường hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm

của mỗi cơ quan đơn vị thành viên trong công tác phối hợp thực hiện hoạt động thu hồi tài sản bị thất thoát chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng.

6. Kiến nghị các cơ quan hoạt động tư pháp cấp tỉnh

- Đề nghị các cơ quan tiếp tục phổ biến, quán triệt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong hệ thống của mình; ban hành các văn bản triển khai, thực hiện đầy đủ theo quy định.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, kiểm tra, giám sát trong hoạt động tư pháp của các cơ quan đối với các vụ án hình sự nói chung và vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế nói riêng.

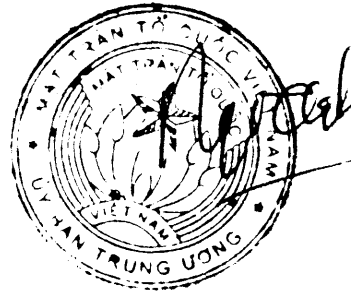
- Tiếp tục tổng hợp các vướng mắc, khó khăn trong hoạt động của hệ thống mình để kịp thời báo cáo các cấp trên, cấp ủy đảng kịp thời tháo gỡ đảm bảo tốt trong việc giải quyết, thu hồi tài sản về tham nhũng, kinh tế.

Trên đây là kiến nghị sau khi giám sát thực hiện công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế, Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam trân trọng đề nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thường trực Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Thường trực tỉnh ủy, Thành ủy các thành phố Trực thuộc Trung ương, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an và Cục thi hành án dân sự các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, tiếp thu theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Tổng Bí thư (để báo cáo);
- Chủ tịch Quốc hội (để báo cáo);
- Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Thủ Tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Thường trực Ban Bí thư (để báo cáo);
- Thường trực Ban Chỉ đạo TW PCTN, Tiêu cực (để báo cáo)
- Chủ tịch Đỗ Văn Chiến (để báo cáo);
- Các đ/c trong Ban Thường trực;
- Văn phòng TW Đảng, Ban Nội chính TW;
- Ủy ban Tư pháp, Ủy ban Pháp Luật của QH;
- Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước; Ngân hàng Nhà nước;
- Các Thành viên đoàn giám sát;
- Lưu VT, Ban DCPL.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Thị Ngọc Ánh

